TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **350**/2021/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 423/2021/TLST ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Quốc A, sinh năm 1973
- Chị Ngô Thị N , sinh năm 1976

Cùng trú tại: Tổ 30, phường Y, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về quan hệ hôn nhân**:* Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận C, Thành phố H năm 2001. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống không thể hòa giải dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

***[2] Về con chung**:* Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 06/01/2002 và cháu Hoàng Mai T, sinh ngày 21/10/2006. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Mai Trang cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mai T 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ ngày 01/01/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Đối với

cháu T đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không xem xét. Anh Hoàng Quốc A được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)*:* Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Ngô Thị N chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hoàng Quốc A chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Hoàng Quốc A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017945 ngày 09/11/2021, nay chuyển thành lệ phí, anh Hoàng Quốc A được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc Anh và chị Ngô Thị Nhài thuận tình ly hôn.

- Về con chung: *:* Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 06/01/2002 và cháu Hoàng Mai T, sinh ngày 21/10/2006. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Mai Trang cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mai T 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ ngày 01/01/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Đối với cháu T đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không xem xét.

Anh Hoàng Quốc A được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Hoàng Quốc A và chị Ngô Thị N cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ngô Thị N chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hoàng Quốc A chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Hoàng Quốc A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017945

ngày 09/11/2021, nay chuyển thành lệ phí, anh Hoàng Quốc A được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. H;
- VKSND quận C, TP. H;
- Chi cục THADS quận C, TP. H;
- UBND phường Y, quận C, TP. H.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 55
Quyển số I/2001 ngày 14/9/2001);
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng